



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LY KIEN TU
Last Middle First

Current Address 27 Lõ P cũ và Thanh Đa HCM City

Date of Birth 02/27/45 Place of Birth Trung Quốc

Previous Occupation (before 1975) Capt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/25/75 To 08/11/83

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Trần Thiêm Nu

Nephew

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LY KIEN TU
Last Middle First
- Current Address: 217 L6 P. Củ Xá Thanh Đa P. 27 Q. Bình Thạnh TP HCM
- Date of Birth: 02/27/45 Place of Birth: Thị trấn Một
- Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/25/75 To 08/19/83
Years: 8 Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: TRAN, THIEN NU

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

San Jose

11-9-84

Đã vô số 12/26/84
ra làm card với tên

~~Mẹ~~ gửi bà chủ tịch,

Nhận được thư bà cho biết đã nhận được hồ sơ của cháu tôi, thật không sao vui mừng và tôi xin gửi đến bà cùng các anh trong hội luôn gặp nhiều may mắn và mạnh khỏe.

Ngay từ đầu gửi một tờ tên TRẦN NGỌC ANH gọi tôi bằng cô và cũng là con gái nuôi có chồng tên là LÝ KIẾN TÚ đã được trả lại do sau hơn 8 năm từ tôi. Tôi có làm đơn xin qua chương trình ODP, nhưng chỉ nhận được số USSC* 65015 mà thôi. Hơn 1 năm trôi qua tôi chờ đợi số IV ở BANGKOK nhưng vẫn không thấy trả lời chi cả, mặc dù hồ sơ tôi đã hoàn tất. Đến khi nghe tin có HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM ra đời, tôi vội vàng gửi giấy tờ sang xin bà vui lòng giúp đỡ cho nay tôi gửi thêm những giấy tờ cần thiết khác, nếu có gì thiếu sót xin bà vui lòng chỉ dẫn cho. Hy vọng chúng tôi sớm được đoàn tụ, thật không bao giờ chúng tôi quên ơn bà cùng anh chị em trong hội.

Một lần nữa, chúng tôi thành thật biết ơn, cảm ơn bà cùng anh chị em luôn gặt hái những điều tốt đẹp nhất.

Chào bà.

TRẦN THIÊN NÚ

* HỒ SƠ ĐỊNH KÌM :

• 1. MIGRATION AND REFUGEE SERVICES (ODP)

1. FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

1. GIẤY BÁO TIN CỦA CÔNG AN Q BÌNH THẠNH

1. THƯ NÓI VỀ VIỆC CÔNG TÁC CỦA LÝ TIẾN TÚ (BẢN SẠO)

1. BẢNG LÍ XE TỰ ĐỘNG

1. CĂN CƯỚC TRƯỚC 75 LÝ TIẾN TÚ

1. CĂN CƯỚC TRẦN NGỌC ANH

1. RECORD SHEET

1. ECOLE PRATIQUE MECANIQUE VIET BAO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THE CĂN-CƯỚC

Số 05905875



Họ Tên **TRẦN-NGOC-ANH**

Ngay, ngày sinh **01-8-1948**

Phủ-Cường Bình-Dương

Cha **Trần-Thiên-Lý**

Mẹ **Quách-thị-Cần**

Địa chỉ **90/3 ấp Chánh-Trong(BD)**

Dầu vệt riềng: CH.

- Sẹo trong đầu mày
phải.

Chữ ký đương sự:

~~Phú Cường~~ ngày ~~5-8-~~ 1970
Trương-Ty CSQG Bình-Dương

NGÔ-VĂN-HUỆ
Biên-Tập-Viên TH.CSQG

Cao: 1 th 47

Nặng: 37 Kg

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00367261

Họ Tên

LÝ-KIỆN-TỰ

Tư PHƯƠNG-PH

Ngày, nơi sinh

27-02-1915

Phụ-Dưỡng Thủ-Dân-Việt.

Cha

Đỗ-Dương

Lưu-Tự

Đã chỉ 28/19 An-Lưu-Dong Q.9.



Đầu viết riêng: Hết ruồi lớn cách
5 phút trái tại phải.

Cao: 1 m

58

Nhà

Chữ ký đương số.

Nó mặt

Sài Gòn ngày 30-10-1968

Nhà

PHÒNG TÀI CHÍNH

TRƯỞNG T. S. Y. A. H. 10. D. L. N. CH. H.

Nhà

LA-THÀNH-HAI.

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN Q. BÌNH THẠNH

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập — Tự Do — Hạnh phúc

Số 3071 /GB/ANCT

GIẤY BẢO TIN

CÔNG AN QUẬN BÌNH THẠNH, T.P. HỒ CHÍ MINH

Báo Ông, Bà Nguyễn Ngọc An sinh năm 1948

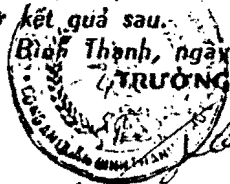
Địa chỉ 217 K. P. Xuân 9 27

Ông, Bà có đến Công an Q. Bình Thạnh đề nộp hồ sơ xin xuất cảnh đoàn tụ với thân nhân ở nước Việt Nam

Qua xét duyệt hồ sơ của Ông, Bà chúng tôi đã chuyển hồ sơ đến (P.Q.L.N.N.N. — X.N.C.) Công an Thành phố Hồ Chí Minh, số 161 Nguyễn Du, vào ngày 30 tháng 10 năm 198 3

Chúng tôi thông báo Ông, Bà rở đề yên tâm lao động sinh sống và chờ kết quả sau.

Bình Thạnh, ngày tháng năm 198
TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN



INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PRISONER'S NAME (TÊN TÙ NHÂN) : LY KIEN TU
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 2 27 1945
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : X
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 217 LÔ P CỬ XÃ THANH ĐÀ PHƯỜNG 27
(Địa chỉ tại VN) : QUẬN BÌNH THẠNH TP HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM.

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 6/25/75 To (Đến) : 8/19/83

PLACE OF RE-EDUCATION : TÂN HIỆP
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. : NONE
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : ĐẠI UY LIÊN ĐOÀN TUẤN GIANG

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : TRƯỞNG BAN HUẤN LUYỆN Date (Năm) : 1975
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : X IV Number (số hồ sơ) : NONE No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : FIVE PEOPLE

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 217 LÔ P CỬ XÃ THANH ĐÀ PHƯỜNG 27
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : QUẬN BÌNH THẠNH TP HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TRAN THIEN NU
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Tró)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : X

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : ANNT

NAME AND SIGNATURE :
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : 11-9-84 Mu B...

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LY TIEN TU
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRAN, NGOC ANH	8-1-1948	WIFE
LY, BA THAC	11-2-1967	SON
LY, TRANG BICH NGA	1-1-1970	DAUGHTER
LY, BA VINH	9-2-1971	SON
LY, TRANG BICH HONG	6-28-1975	DAUGHTER

ADDITIONAL INFORMATION:

a. Đơn vị: Bộ Chỉ huy / Liên Đoàn Tân-
Giảng / Bộ tư lệnh Hải Quân.

b. 30/4/75 đến nay, Saigon đầu hàng.
(từ 28/3/75 đến 30/4/75, thì làm trưởng
ban huấn luyện ở BCH/LĐTG thay thế thiếu
tá Nguyễn - Ninh - Đông. Chỉ huy trưởng
Liên Đoàn Tân Giảng là Đại tá Nguyễn
Văn Kinh

c. Sau khi tốt nghiệp trường Bộ Binh của Đại
đội mang cấp chuẩn úy, tôi được tuyển
sàng ngành Tân Giảng nên được đi học
khóa 3 Trung đội trưởng Đoàn Giảng tại
Trung tâm huấn luyện Tân Giảng. Từ
1/4/1986 tôi là chuẩn úy Trung đội trưởng
Đội của Đại đội 35 Tân Giảng tại căn
Quân Biên Hòa, do Trung úy Ngô Văn Khoa
Phục làm ĐT. Đại đội 35/Tân Giảng
đặt thuộc quyền chỉ huy của Tiểu khu
trưởng Biên Hòa (Trung tá Lê Văn Hải)
Đại đội 35/TG được Tiểu khu trưởng kiến
tính - trưởng Biên Hòa bố trí công tác giữ
an ninh mặt sông cho Trung đoàn 48
thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh và Bộ Chỉ huy
Quân Tân - Uyên, đồng thời bảo vệ an
ninh mặt sông cho yếu khu Bàu Bàng
(khu dân). Đại đội 35/TG cũng thường
phối hợp hành quân với Bộ Binh, bộ
Hàng hải dân, chuyên chở đồ tiếp tế cho

các đơn bất độc bỏ sông thuộc tỉnh Bình
Hải, đó, Quận trưởng Tân Uyên là thiếu tá
Giám, trung đoàn trưởng 48/18 là trung
tá Dư văn Túc, yếu khu trưởng chánh
Tuy Ha là trung tá Phan-hữu ĐB.

Ngày 7/1968, thì chuyển chuyển về
Trung Tâm Huấn luyện quân - chính (ở
Bửu - Thiện, quận 9 Saigon) làm huấn
luyện viên, thiếu úy trưởng toán huấn
luyện nhân dân tự vệ. Từ tháng 11
cùng năm, làm trưởng tiểu ban nghiên
cứu huấn - luyện, đến 1969 làm trưởng
ban điều hành huấn luyện (trung úy), ở
~~chức và này mãi đến 28/3/75~~. (Đại úy
nhậm chức từ 01-01/1973, Đại úy thực thi
từ 01 tháng 10 - 1973).

Chỉ huy trưởng của Trung Tâm Huấn luyện,
Tuần - Giang là trung tá Nguyễn Việt Chiến.
Ông này làm chỉ huy trưởng từ lúc còn Đại
úy (1968) đến trung tá (1974) - rồi giải ngũ.

28/3/1975 thì chuyển chuyển lên Bộ Chỉ
huy / Liên Đoàn Tiền Giang làm trưởng ban
Huấn luyện.

d. không có.

e. Học tập cải tạo 8 năm - tháng (từ 25/6/75
đến 19-8-1983) (giấy ra trại đính kèm)

f. không có.

g. không mất thiết nhưng có ở vãn Mỹ.

Record sheet

Name : LỖ KIỀU TỬ
 Date of birth : 27-2-1945
 Nationality : Viet. Nam
 Family status : married
 Home address : 217 lô P cũ xã Thanh Đa P.27 Q. Bình Thạnh
 TP Hồ Chí Minh - VIỆT NAM.
 Religion : confucianisme
 Education : graduated the eleventh class.
 Sex : male - height 1m59 weight 54 kilo
 Technical skill : mechanic workman, carpenter
 Occupation : officer of republic of Vietnam navy
 Foreign languages : Chinese, English
 Work experience : desk officer (chief of instruction committee brigade

Persons who accompany me to ^{Head}quarters)

name	Date of birth	relationship	Sex	occupation	Family status
Đỗ Ngọc Anh	01-8-1948	wife	Fem	worker of sewing	married
Lý Bá Phái	02-11-1967	son	male	student	single
Lý Hằng Bích Nga	01-01-1970	daughter	Fem	student	single
Lý Bá Vĩnh	02-9-1971	son	male	student	single
Lý Hằng Bích Hồng	28-6-1975	daughter	Fem	student	single

Enclosed :

- copy of my release certificate
- copy of birth certificate
- copy of marriage certificate
- copy of identification card
- photo
- certificate of driving vehicle
- certificate of mechanic workman
- permit for marriage



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIPDiocese of: SAN JOSEYour Name: Mr/Mrs/ Ms TRAN, DU THIEN

Phone (home) _____

(work) _____

Your Address _____

Number _____

Street _____

County/City _____

State _____

Zip _____

Date of Birth: 11-24-1935Place of Birth: BINH DUONG VIETNAMDate of Entry to U.S. 7-24-1979Alien Number A 23-794-224

Naturalization Certificate Number (If applicable) _____

Legal Status

Parolee ☐Permanent Resident Alien ☒U.S. Citizen ☐

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☐ I-94 (both sides) ☒ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
LY KIEN TU	M	02-27-45 VIETNAM	NEPHEW IN LAW	217 LO P CU XA THANH DA, TP HO CHI MINH VIETNAM
TRAN NGOC ANH	F	08-1-48 VIETNAM	NIECE	SAME ADDRESS
LY BA THAC	M	11-2-67 VIETNAM	NEPHEW	SAME ADDRESS
LY TRANG BICH NGA	F	01-1-70 VIETNAM	NIECE	SAME ADDRESS
LY BA VINH	M	09-2-71 VIETNAM	NEPHEW	SAME ADDRESS
LY TRANG BICH HONG	F	11-28-75 VIETNAM	NIECE	SAME ADDRESS

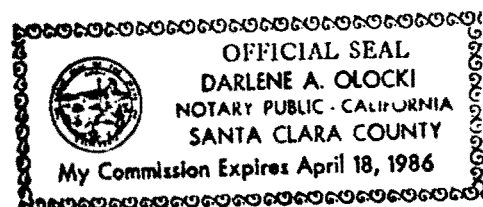
I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature M. TranSubscribed and sworn to before me this 19th day of October, 1983.

Stamp or Seal of Notary

Darlene A. Olocki

Signature of Notary Public

My commission expires: April 18, 1986

*Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20004

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV#
(nếu biết)

Mẫu Mới - Form A

LỜI XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đón ở Hoa Kỳ: TRẦN THIÊN NỮ
Địa Chỉ:
Tuổi của Người Đứng Đón: 48 Nơi Sinh: BÌNH DƯƠNG VIỆT NAM
Ngày Người Đứng Đón tới Hoa Kỳ: 24-7-1979
Tổ dân tộc: VIỆT NAM (Nước nào) PULAU TENGAH MALAYSIA (Trại Ty-Nạn Nào)
Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-23-794-224
Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):
Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đón:
☐ Ty-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)
Xin đánh dấu ☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)
Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tôi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Ủy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BÀN TIẾNG ANH VÀ THI THUỘC CHỮ KÝ (trên bàn tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
LÝ KIẾN TỬ	27-2-1945 PHÚ CƯỜNG	CHÁU RỂ	217 LỘ P CƯ XÁ THANH ĐÀ, TP HỒ CHÍ MINH V-N
TRẦN NGỌC ANH	01-8-1948 PHÚ CƯỜNG	CHÁU GÁI	CÙNG ĐỊA CHỈ
LÝ BÁ THẠC	02-11-1967 PHÚ CƯỜNG	CHÁU TRAI	CÙNG ĐỊA CHỈ
LÝ TRANG BÍCH NGÀ	01-1-1970 PHÚ CƯỜNG	CHÁU GÁI	CÙNG ĐỊA CHỈ
LÝ BÁ VINH	02-9-1971 PHÚ CƯỜNG	CHÁU TRAI	CÙNG ĐỊA CHỈ
LÝ TRANG BÍCH HỒNG	28-11-1975 GIÁ ĐỊNH	CHÁU GÁI	CÙNG ĐỊA CHỈ

Người làm đơn ký tên:

Ngày làm đơn: 10-10-1983

ECOLE PRATIQUE MECANIQUE VIET-BAC
BREVET DE CAPACITE
DE MECANICIEN
POUR LA CONDUITE DES MOTEURS A EXPLOSION

Vu le Procès-verbal en date du 6.1.1984
de la commission d'examen de fin d'études.

Le présent BREVET de CAPACITE de MECANICIEN pour la conduite des
MOTEURS A EXPLOSION est décerné à M LY-KIEN-TU
né le 1945 THU DAUMOT avec la Mention **BIEN**
pour servir et valoir ce que de droit.

Enregistré sous le N° 37
au siège de L'école Pratique
mécanique V.B.

Saigon, le 6 - 1 - 1984

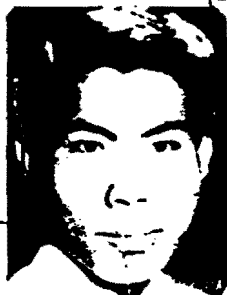
Le Directeur,
Trần-dư-Tám



BẰNG LÁI XE TỰ ĐỘNG

Họ và tên LÝ-KIẾN-TU
 Tục danh /
 Ngày sinh 27-02-1945
 Nơi sinh Thủ-dầu-Một, Bình-Dương
 Địa chỉ 129 Võ-Tánh, Bình-Dương

Chữ ký của
 người có bằng



Số: **414681**

Saigon, ngày 01-01-1966
 Viên chức thừa ủy nhiệm

HẠNG XE ĐƯỢC PHÉP LÁI

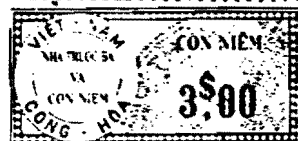
A₁	Xe máy đầu 2 bánh có hay không có gắn xe bên
A₂	Xe tự động 3 bánh
B₁	Xe du lịch có 9 chỗ ngồi tối đa Xe vận tải nhẹ dưới 3.500 kgs
B₂	Xe vận tải nặng có trọng lượng tổng trên 3.500 kgs
C	Xe chuyên chở hàng khách có trên 9 chỗ ngồi
D	Xe tự động loại B, C và D có kéo rủ - móc nặng trên 750 kgs
E	

NGÀY CÓ HIỆU LỰC CON DẤU

Có hiệu lực tới ngày <u>13-02-1966</u> Saigon, ngày <u>01-01-1966</u>
Có hiệu lực tới ngày <u>13-02-1966</u> Saigon, ngày <u>01-01-1966</u>
Có hiệu lực tới ngày <u>13-02-1966</u> Saigon, ngày <u>01-01-1966</u>
Có hiệu lực tới ngày <u>13-02-1966</u> Saigon, ngày <u>01-01-1966</u>
Có hiệu lực tới ngày <u>13-02-1966</u> Saigon, ngày <u>01-01-1966</u>
Có hiệu lực tới ngày <u>13-02-1966</u> Saigon, ngày <u>01-01-1966</u>

Gia hạn tới ngày _____	
Saigon, ngày _____	
Gia hạn tới ngày _____	
Saigon, ngày _____	
Gia hạn tới ngày _____	
Saigon, ngày _____	
Gia hạn tới ngày _____	
Saigon, ngày _____	
Gia hạn tới ngày _____	
Saigon, ngày _____	

BỊ THU HỒI BẰNG LÁI	CHỮ KÝ và con dấu
Từ _____ Đến _____	Saigon, ngày _____
Từ _____ Đến _____	Saigon, ngày _____
Từ _____ Đến _____	Saigon, ngày _____



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
 BỘ GIAO-THÔNG và BƯU-ĐIỆN
 NHA LỘ VẬN

BẰNG LÁI XE TỰ ĐỘNG

số: **414681**

PERMIS DE CONDUIRE
 DRIVING PERMIT

FROM : HGD T N C T V N

TO: TRAN THIEN NU

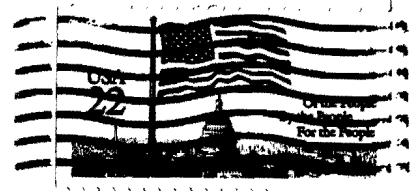
FROM : HGD T N CTVN

!

TO : TRAN THIEN NU



FROM: NU TRAN



Kính gửi Bà chủ TỊCH
FAMILIES ~~OF~~ VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.

P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



SEP 29 1986

SAN JOSE CA 8-4-86

Lính gọi Bà chủ Bích cũng toàn thể nhân viên :

Bà tên là Trâm THIÊN NỮ, có làm đơn bảo lãnh gia đình cháu Đức, tên là Lý Kiến Tú (1 v 4 con) tổng cộng là 6 người, đã có giấy 1 v# số 78356 và LOI làm rõ cũng là nhờ sự giúp đỡ của Bà và toàn thể nhân viên.

Nay tôi đọc báo thấy có tin nói về việc doãn tự phải có giấy 171, và người đứng bảo lãnh phải có Quốc tịch Mỹ. thì bên V.N mới cấp giấy Xuất Cảnh, còn về trường hợp cháu tôi là Sĩ Quan Cải tạo có cần giấy 171 không? nếu cần thì tôi phải làm cách nào? vì tôi lớn tuổi và bị bệnh lãng tai nghe không rõ! không biết anh ngữ và tiếng tôi cũng không có công việc làm, mấy năm nay tôi chỉ sống nhờ người thân và các bạn bè, thật ra tôi khá dư tiền Kiến nhập tịch, và tôi mới nhận được thư nhà cho hay con trai lớn của cháu tôi, nhận được giấy đi nghĩa vụ, nếu mà không có giấy Xuất Cảnh kịp thời trong gia đình rất khổ tâm và bối rối, hoàn cảnh của cháu rất đau khổ, cha đi Cải tạo 8 năm mấy mới về nay lại đến con đi nghĩa vụ, thật là thương tâm, nay tôi Kính nhờ Bà nhìn chút thời giờ giúp đỡ cho cháu tôi, Xin bà làm đơn khiến nại và Cam thiệp dùm, cho cháu sớm có giấy Xuất Cảnh cũng sớm càng tốt, tôi không bao giờ quên ơn của Bà và toàn thể nhân viên trong hội. Cuối thư tôi thành thật Kính chúc Bà và toàn thể nhân viên trong hội dồi dào Sức Khỏe gặp nhiều may mắn.

Kính chào Bà



SAN JOSE CA 8.4.86

Hình gọi Bà chủ tịch cùng toàn thể nhân viên :

Bà tên là Trần THIÊN NỮ, có lam đơn bảo lãnh gia đình chẵn Đẻ, tên là Lý KIẾN Tú (1 v 4 con) tổng cộng là 6 người, đã có giấy 1 v# số 78356 và LOI bản nã cũng là nhờ sự giúp đỡ của Bà và toàn thể nhân viên.

Nay tôi đọc báo thấy có tin nói về việc doãn tu phải có giấy 171, và người đứng bảo lãnh phải có Quốc tịch Mỹ. Thì bên V.N mới cấp giấy Xuất Cảnh, còn về trường hợp cháu tôi là Sĩ Quan Cải tạo có cần giấy 171 không? cần thì tôi phải làm cách nào? vì tôi lớn tuổi và bị bệnh lãng tai nghe không rõ! Không biết anh nghĩ và tiên, tôi cũng không có công việc làm, mấy năm nay tôi chỉ sống nhờ người thân và các bạn bè. Thành ra tôi khá dư tiền Kiến nhập tịch, và tôi mới nhận được thư nhà cho hay con trai lớn của cháu tôi, nhận được giấy đi nghĩa vụ, nếu mà không có giấy Xuất Cảnh kịp thời trong gia đình rất khổ tâm và bối rối, hoàn cảnh cháu rất đau khổ, cha ở Cải tạo 8 năm mấy mới về nay lại đến con ở nghĩa vụ, thật là thương tâm. Nay tôi Kính nhờ Bà nhìn chút thời giờ giúp đỡ cho cháu tôi, Xin bà lam đơn Khiếu nại và Cam thiếp dùm, cho cháu sớm có giấy Xuất Cảnh cũng sớm càng tốt, tôi không bao giờ quên ơn của Bà cùng toàn thể nhân viên trong hội. Cuối thư tôi thành thật Kính chúc Bà cùng toàn thể nhân viên trong hội dồi dào Sức Khỏe gặp nhiều may mắn.

Kính chào Bà



SAN JOSE CA 8.4.86

Kính gửi Bà chủ tịch cùng toàn thể nhân viên :

Bố tôi là BÀM THIÊN NỮ, có lam đơn bảo lãnh gia đình chẵn Rể, tên là LÝ KIẾN TÚ (1 vợ 4 con) tổng cộng là 6 người, đã có giấy 1V# SỐ 78356 và LOI làm nã cũng là nhờ sự giúp đỡ của Bà và toàn thể nhân viên.

Nay tôi đọc báo thấy có tin nói về việc doãn tự phải có giấy 171, và người đứng bảo lãnh phải có Quốc tịch Mỹ. Thì bên VN mới cấp giấy Xuất Cảnh, còn về trường hợp cháu tôi là Sĩ Quan Cải tạo có cần giấy 171 không? nếu cần thì tôi phải làm cách nào? vì tôi lớn tuổi và bị bệnh lãng tai nghe không rõ! Không biết anh ngữ và tiếng tôi cũng không có công việc làm, mấy năm nay tôi chỉ sống nhờ người thân và các bạn bè, thật ra tôi không đủ điều kiện nhập tịch, và tôi mới nhận được thư nhà cho hay con trai lớn của cháu tôi, nhận được giấy đi nghĩa vụ, nếu mà không có giấy Xuất Cảnh kịp thời trong gia đình rất khổ tâm và bối rối, hoàn cảnh của cháu rất đau khổ, cha ở Cải tạo 8 năm mấy mới về nay lại đến con ở nghĩa vụ, thật là thương tâm. Nay tôi kính nhờ Bà nhìn chút thời giờ giúp đỡ cho cháu tôi, Xin bà lam đơn khiêu nại và can thiệp dùm, cho cháu sớm có giấy Xuất Cảnh cũng sớm càng tốt, tôi không bao giờ quên ơn của Bà và toàn thể nhân viên trong hội. Cuối thư tôi thành thật kính chúc Bà và toàn thể nhân viên trong hội dồi dào Sức Khỏe gặp nhiều may mắn.

Kính chào Bà



SAN JOSE, CA 5-6-86

Kính Bã chú Tịch cùng toàn thể nhân viên :

Tôi tên là Trần thiện hử, hăm 85 tôi có gọi Hộ Sở đến Hố
nhờ Bã giúp đỡ cho gia đình cháu tôi tên là Lý Kiên Tú (1 vợ 4 con) nay
tôi nhận được giấy IV# 78356 cũng là nhờ sự giúp đỡ của Bã cùng
toàn thể nhân viên trong Hội, hôm nay tôi gọi đến Hội 1 bìa Sao IV
và 1 LETTER OF INTRODUCTION của cháu tôi, đồng thời cũng
gửi 1 chi phiếu ủng hộ Hội là : \$40.00 bốn chục đồng, vì là tôi chưa
có việc làm, nên số tiền hơi nhỏ, mong Bã thông cảm cho nhé
Một lần nữa tôi thành thật cảm ơn Bã cùng toàn thể nhân viên
trong Hội, và kính nhờ Bã giúp đỡ thêm cho gia đình cháu
tôi sớm nhận được giấy xuất cảnh, để sớm được đoàn tụ với
tôi nơi đất Mỹ này, nếu cần giấy tờ gì cần thiết nữa, nhờ
Bã chỉ bảo cho tôi rõ nhé. Cuối thư Kính chúc Bã cùng
toàn thể nhân viên trong Hội được nhiều sức khỏe và gặp nhiều
may mắn.

Kính chào Bã

Trần

MINH TRAN		194
5-6-86		90-7038/27 3211
Hoi Gia Dinh Tu Nhan Chinh Tri VN\$ 40.00		
forty dollars		
WORLD SAVINGS		
2280 TULLY ROAD SAN JOSE, CALIFORNIA 95122		
Lý Kiên Tú		
<i>Trần</i>		

E NO: 65015

SAN JOSE, CA 5-6-86

Kính BÀ Chủ Tịch cùng toàn thể nhân viên :

Tôi tên là Trần Thiện Lễ, hăm 85 tôi có gọi Hồ Sơ đến Hội nhờ BÀ giúp đỡ cho gia đình cháu tôi tên là Lý Kiên Tú (1 vợ 4 con) nay tôi nhận được giấy IV# 78356 cũng là nhờ sự giúp đỡ của BÀ cùng toàn thể nhân viên trong Hội, hôm nay tôi gọi đến Hội 1 bản Sao IV và 1 LETTER OF INTRODUCTION của cháu tôi, đồng thời cũng gọi 1 chi phiếu ủng hộ Hội là: \$40.00 bản chực đóng, vì là tôi chưa có việc làm, nên số tiền hơi nhỏ, mong BÀ thông cảm cho nhé. Một lần nữa tôi thành thật cảm ơn BÀ cùng toàn thể nhân viên trong Hội, và kính nhờ BÀ giúp đỡ thêm cho gia đình cháu tôi sớm nhận được giấy xuất cảnh, để sớm được đoàn tụ với tôi nơi đất Mỹ này, nếu cần giấy tờ gì cần thiết nữa, nhờ BÀ chỉ bảo cho tôi rõ nhé. Cuối thư kính chúc BÀ cùng toàn thể nhân viên trong Hội được nhiều sức khỏe và gặp nhiều may mắn.

Kính chào BÀ

TL

T.B. Hồ Sơ trước Số USCC REFERENCE NO: 65015

RE: LY KIEN TU

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 27, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LY KIEN TU	BORN	27 FEB 45	(IV	78356)
TRAN NGOC ANH	BORN	1 AUG 43	"	"
LY BA THAC	BORN	2 NOV 67	"	"
LY TRANG BICH NGA	BORN	1 JAN 70	"	"
LY BA VINH	BORN	2 SEP 71	"	"
LY TRANG BICH HONG	BORN	28 NOV 75	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 217 LO P., CU XA THANH DA
P. 27
Q. BINH THANH
T. P. HO CHI MINH

VEWL#: 29161

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI
BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY,
VOI DIEU KIEU HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC
PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM
(UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY
XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRE-
SENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES
(UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND
THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN
VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHOR-
ITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY

DONALD I. COLIN
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AMERICAN EMBASSY
APO SAN FRANCISCO 96346

LY KIEN TU
217 LO P., CU XA THANH DA
P. 27
G. BINH THANH
T. P. HO CHI MINH
VIET NAM

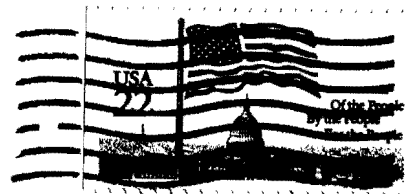
THE FOLLOWING INFORMATION PERTAINS TO YOUR INTEREST IN THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. PLEASE READ AND FOLLOW ALL THE ENCLOSED INSTRUCTIONS VERY CAREFULLY. WHEN COMMUNICATING WITH THIS OFFICE EITHER BY TELEPHONE OR LETTER, YOU MUST ALWAYS REFER TO THE IV NUMBER EXACTLY AS IT APPEARS BELOW.

IV NUMBER: 78356

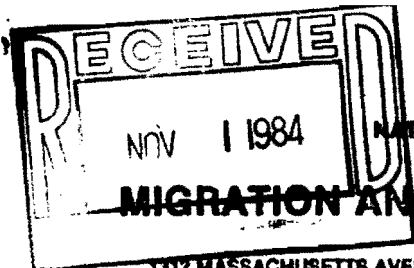
ENCL: LETTER OF INTRODUCTION
INSTRUCTION SHEETS

CAT2/JJD

FROM: NU TRAN



TÔ: HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205. 0635



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202) 659-6646/6647USCC Reference No. 65015ODP-IV No. _____
(If known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: 8/8/84 Diocese of: SAN JOSEYour Name: Mr/Mrs/Miss TRAN THIEN NU Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work)Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)Date of Birth: 11-24-1935 Place of Birth: BINH DUONG - VIETNAMDate of Entry to U.S. 7-24-1979 From (country or camp): MALAYSIAMy Alien Registration Number is A23-794-224 My Naturalization Certificate No. is N/ALegal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien X U.S. Citizen _____THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>LY KIEN TU</u>	<u>02-27-45 Viet Nam</u>	<u>Nephew</u>	<u>217 Lo P - Cu Xa THANH DA TP HO CHI MINH VIET NAM</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 5 (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit NAVAL PATROL GROUP Last Title/Grade CAPTAIN / CHIEF OF TRAINING
Name/Position of Supervisor LT. COLONEL NGUYEN VIET CHIEN
Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ How long? 8 years, 2 months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Dates of Employment or Training _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____
Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: nu Tran Date: 08/08/84SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 08 August 1984Signature of Notary Public Nicole Nguyen County of: _____

USCC FORM B (revised 12/83)

My commission expires: Feb-1-1988OFFICIAL SEAL
NICOLE NGUYEN
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
PRINCIPAL OFFICE IN
SANTA CLARA COUNTY
My Commission Expires Feb. 1, 1988

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LY KIEN TU
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRAN NGOC ANH	01-8-1948	Wife
LY BA THAC	02-11-1967	Son
LY TRANG BICH NGA	01-01-1970	Daughter
LY BA VINH	02-09-1971	Son
LY TRANG BICH HONG	28-11-1975	Daughter

ADDITIONAL INFORMATION:



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 65015

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES ODP-IV No. _____

(If known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: SAN JOSEYour Name: Mr/Mrs/ Ms TRAN THIEN NU

Phone (home) _____

(work) _____

Your Address _____

Number _____

Street _____

County/City _____

State _____

Zip _____

Date of Birth: 11-24-1935Place of Birth: Binh Duong VietnamDate of Entry to U.S. 7-24-1979Alien Number A 23-794-224Naturalization Certificate Number (If Applicable) N/A

Legal Status

Parolee ☐Permanent Resident Alien ☒U.S. Citizen ☐

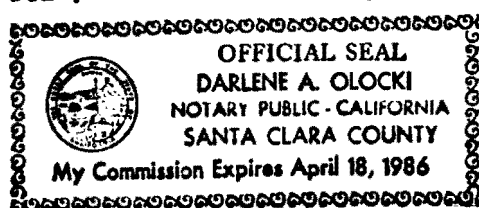
I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☐ I-94 (both sides) ☒ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
TRAN NGOC ANH	F	1 Aug. 48 Vietnam	Niece (Adopt daughter)	217 Lo P
LY KIEN TU	M	27 Feb. 45 Vietnam	Niece's husband	Cu Xa Thanh Da
LY BA THAC	M	2 Nov. 67 Vietnam	Niece's son	T.P. Ho Chi Minh
LY TRANG BICH NGA	F	1 Jan. 70 Vietnam	Niece's daughter	Vietnam
LY BA VINH	M	2 Sept. 71 Vietnam	Niece's son	
LY TRANG BICH HONG	F	28 Nov. 75 Vietnam	Niece's daughter	

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature M. TranSubscribed and sworn to before me this
8th day of Dec, 19 83.

Stamp or Seal of Notary

Signature of Notary Public Darlene A. OlockiMy commission expires: April 18, 1986

* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (6/82)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC# 65015

Số ODP-Bangkok-IV#
(nếu biết)

MẪU MỚI - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN, TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: TRAN THIEN NU

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 48 Nơi Sinh: Bình Duong, Vietnam

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 24 - 7 - 1979

Tứ dân tới: Malaysia (Nước nào) Pulau Tengah (Trại Ty-Nạn Nao)

Số, "Alien Registration" (Chỉ trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-23-794-224

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

Xin đánh dấu ☒ Ty-nạn (Chưa có quy-chế Thuởng-trú-nhân)☒ Thuởng-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tôi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Uỷ- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THI THUỘC CHỮ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Nhật của Thân-Nhân tại Việt-Nam
TRAN NGOC ANH	01-8-1948 Phu Cuong	Chau gai (Con nuôi tu nhỏ)	217 Lo P Cu Xa Thanh Da Thanh Pho Ho Chi Minh Vietnam
LY KIEN TU	27-2-1945 Phu Cuong	Chau re	
LY BA THAC	02-11-1967 Phu Cuong	Chau	
LY TRANG BICH NGA	01-1-1970 Phu Cuong	Chau	
LY BA VINH	02-9-1971 Phu Cuong	Chau	
LY TRANG BICH HONG	28-11-1975 Phu Cuong	Chau	

Người làm đơn ký tên: Mu Tran Ngày làm đơn: 12-8-83

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại TÂN HIỆP

Học tập — Tự do — Hạnh phúc

Số 366 GR

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Trưởng án văn, quyết định tha số 174/CV ngày tháng năm

của CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lý Kiến Trí Sinh năm 19 45

Các tên gọi khác

Nơi sinh Trung Quốc

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Đại úy trưởng ban huấn luyện Bộ tư lệnh liên đoàn biên

Bị bắt ngày 25/6/1975 Án phạt TTCT cảnh

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 217 lô D cư xá Thanh Đa, Quận Bình Thạnh

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ

(Quản chế 12 tháng)

Hạng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lưu trữ ngôn từ phải

Của Lý Kiến Trí

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

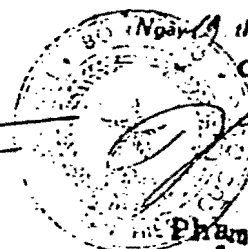
Lý Kiến Trí

Lý Kiến Trí

Số 328

CHUNG

XUẤT



Ngày 19 tháng 08 năm 19 83

Giám thị

Phạm Ngọc Dương

CHANH

27

Bố qua lý quân học tập ở dưới về phụ lý

hải quân: Lý Văn Bửu đến khi học

lập các tập về có tài liệu tại địa phương

22/08/83

phụ cấp về phụ lý.



115-Rân-Tiên

Kiến thi:

Fhu cuông ngày 23 tháng 8 năm 1935

Huông than,

Thôn Truông,

TỈNH THANH HÓA
LÀNG PHU CƯỜNG

Huông hào,

(1) Marge réservée
pour la mention, en
résumé, des juge-
ments rectificatifs des
actes de l'état-civil.

(1) Lề chữ đề mà
lược biên án tòa cái
giấy khai sanh lại.

Nom et prénoms de l'enfant. Tên, họ đứa con nít	Trần thiên Vũ (chinois) Canton
Son sexe. Nam, nữ	Nữ
Date de naissance. Ngày sinh	1. 24 Novembre 1935
Lieu de naissance. Sinh tại chỗ nào	Fhu Cưỡng
Nom et prénoms de son père (pour les Enfants sacés hors mariage, le père et la mère devra être indiqués). Tên, họ cha (con sinh không phép cưới lễ hộ cha mẹ mà thôi).	Trần thiên Diêu (chinois)
Sa profession. Cha làm nghề gì	Buôn bán
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Fhu Cưỡng
Nom et prénoms de sa mère. Tên, họ mẹ	Fhuông Nguyệt (xăm) CN° 107.161
Sa profession. Mẹ làm nghề gì	Sao
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Fhu Cưỡng
Son rang de femme mariée. Vợ chính hay là vợ thứ	"
Nom et prénoms du déclarant. Tên, họ người khai.	Trần thiên Diêu (chinois) CN° 67.015
Son âge. Mấy tuổi	29 ans
Sa profession. Làm nghề gì	Buôn bán
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Fhu Cưỡng
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin. Tên, họ người chứng thứ nhất	Truông Noãn (chinois) CN° 9.284
Son âge. Mấy tuổi	37 ans
Sa profession. Làm nghề gì	Buôn bán
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Fhu Cưỡng
Nom et prénoms du 2 ^e témoin. Tên, họ người chứng thứ nhì	Truông Kỳ (chinois) CN° 179.950
Son âge. Mấy tuổi	38 ans
Sa profession. Làm nghề gì	làm công
Son domicile. Nhà cửa ở đâu	Fhu Cưỡng

A Thudumet

le 27 Novembre 1935

Tại Fhu cưỡng

ngày 27 tháng II Anno

Le Déclarant.
Người khai.

L'Officier de l'Etat-Civil
Chức việc cai bộ dân

Les Témoins.
Các người chứng.

Ky tên: Diêu

Trần văn Ba
Sao lục y bản
Hà Nội

Ky tên: Truông Noãn và
Truông Kỳ

Nota. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.

Phải biết. — Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.



T. 100

24 A 1957
immatriculé à Chuaumot
N° C. P. 12.333.
Chuaumot le 14 août 1957
Le chef du G. A. C. R. de
Canton à Chuaumot.

[Handwritten signature]

TRÍCH-LỤC ÁN NGUYÊN ĐƠN TÒA SƠ THẨM SAIGON

Ngày 11 tháng 3 năm 1965

Số 312/ND

Án thi-vi khai-sanh cho

LÝ KIẾN TỬ (tự PHƯƠNG PHI)

Tòa Sơ Thẩm Sài Gòn xử về việc

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 11 tháng 3 năm 1965

có mặt các Ông:

Chánh-Án: BÙI ĐÌNH TUYẾN

Biện-Lý : NGUYỄN VAN BIỆN

Lục-Sự : BÙI VAN TÝ

đã tuyên bản án như sau:

BẢN ÁN — TÒA ÁN

Chiếu đơn của LÝ KIẾN TỬ (tự PHƯƠNG PHI)

BỜ CÁC LỀ ẤY:

Chứng nhận: LÝ KIẾN TỬ (tự PHƯƠNG PHI), nam, sanh ngày
hai mươi bảy tháng hai năm một ngàn chín trăm
bốn mươi lăm (27-2-1945), tại xã Phú Cường
(Thủ-dầu-một), con của Lý Đoàn và của Lưu Thị

/ /

Phán rằng án này, thi-vi khai-sanh cho LÝ KIẾN TỬ (tự PHƯƠNG PHI)

Truyền ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

tại xã Phú Cường (Thủ-dầu-một) BỘ ĐẶC BIỆT

và lược-biên án này vào lề tờ khai-sanh gần như hết ngày

lưu-trữ tại nơi nói trên

và tại Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại.

Truyền nguyên-dơn chịu án-phí

Án này thảo, thẩm và tuyên vào ngày, tháng và năm ghi trên.

Ký tên: BÙI ĐÌNH TUYẾN

BÙI VAN TÝ

Trước-bạ tại

ngày

Quyền

Tờ

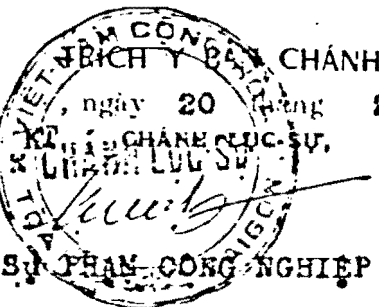
Thầu

Số 342/50

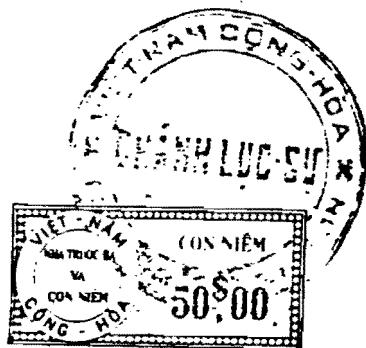
NFB/5

Saigon

, ngày 20 tháng 2 năm 1970



Lục-Sự PHẠM CÔNG NGHIỆP



GIÁ TIỀN	
Cod niêm..	50 \$ 00
Bổng lộc..	5 \$ 00
Biên-lai ..	1 \$ 00
Cộng chung	56 \$ 00

1648 / QP / QĐ / NMTV

- Chiếu ước-Pháp ngày 19-6-1965;
- Chiếu quyết-định số 3/QLVNCH/QĐ ngày 14-6-1965, ấn định thành phần Ủy ban Lãnh đạo Quốc-gia;
- Chiếu sắc-lệnh số 001-4/CT/LĐQG/SL ngày 19-6-1965, ấn định thành phần Ủy ban Hành-Pháp Trung-dương;
- Chiếu Huân thi số 15.877/TM/Birpers/4 ngày 15-10-1953 về việc hôn nhân của các quân-nhân trong Quân-Lực Việt-Nam Cộng Hòa.
- Chiếu đơn xin kết hôn của Chuẩn-Ủy ĐPQ Lý-Kiến-Tổ tự Phương-Phi do Bộ Chỉ Huy Trung Ương Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân chuyển đệ (Phiếu ghi số 14508/BCH/TU/ĐPQ+NQ/TQT/QP ngày 1-10-1966).

QUYẾT - ĐỊNH

- 1) Nay cho phép Chuẩn-Ủy ĐPQ; LÝ-Kiến-Tổ tự Phương-Phi số-quân 194.892 thuộc Bộ Chỉ Huy ĐPQ+NQ Biên-Hòa được kết hôn cùng cô Trần-ngọc-Anh sinh ngày 01-10-1948 tại Phú-Cường (Bình-Dương) con ông Trần-thiên-Lý và bà Quách-thị-Cần.
- 2) Kể từ ngày lập giấy giả-thủ, đương sự sẽ được hưởng những quyền-lợi dành cho các quân nhân kết hôn hợp lệ.
- 3) Đương sự phải gửi một bản trích-lục giấy giả-thủ để xếp vào hồ-sơ.

Nơi nhận :

- Bộ TTM(P.Tổng Quân Tr).
- Sao gửi
- Bộ Chỉ Huy/TU/ĐPQ+NQ RRC.6001
(gửi kèm hồ sơ để xếp quân bạ).
- Bộ Chỉ Huy/ĐPQ+NQ Biên-Hòa
RRC.6037
- hồ sơ Lưu trữ.

Saigon ngày 14-10-1966

TUN

TL. Trung-Tướng Cao-Văn-Viên
Tổng tham mưu trưởng QLVNCH
Thiếu-Tướng Bùi-hữu-Phon
tham mưu trưởng Liên Quân
Chuẩn-Tướng Nguyễn-Văn-Kiến
Tham mưu Phó nhân viên
Ký tên : Nguyễn-Văn-Kiến

PHÓ BẮN

Đại-Tá sông-Văn-Khuyến
Trưởng Phòng Tổng Quân Tr/LB TTM
(Ký tên và đóng dấu)

S A O Y B A N - C H A N H

ĐBC. 4850 ngày 01 tháng 11 năm 1966
Trung Ủy NGU-V N-THUC
Đại-Đội trưởng, Đại-Đội 35 tuần-đang



Sao y trong bộ,	: Tên, họ ấu nhi	: TRẦN NGỌC ANH(Chianoise)M.H
Phủ Cường, Ngày 12-	: Phái	: Féminin.
2-1965.	: Sinh (Ngày Tháng năm)	: Le. Ier Aout 1948.
Chủ tịch kiêm	: Tại	: Phú Cường.
Hộ tịch.	: Cha (tên họ)	: Trần Thiên Lý CN 32.125.
(Đã đóng dấu và ký)	: Tuổi	: "
TRẦN VĂN TÊ.	: Nghề nghiệp	: Commercant.
chủ tịch.	: Cư trú tại	: Phú Cường.
	: Mẹ (tên, họ)	: Quách Thị Cần.
	: Tuổi	: "
	: Nghề nghiệp	: Commercant.
	: Cư trú tại	: Phú Cường.
	: Vợ	: "
Ông TRẦN VĂN TÊ, chủ	: Người khai (Tên, họ)	: Trần Thiên Lý.
tịch UBHC Xã Phú-	: Tuổi	: 22 ans.
Cường trên đây,	: Nghề nghiệp	: Commercant.
Bình Dương, ngày 12-	: Cư trú tại	: Phú Cường.
2 năm 1945.	: Ngày khai	: "
Tỉnh trưởng,	: Người chứng thứ nhất	: Trần Thị Tan
Trưởng tòa hànhChánh	: Tuổi	: 24 ans.
(Đã đóng dấu và ký)	: Nghề nghiệp	: Sage femme.
	: Cư trú tại	: Phú Cường.
ĐẶNG ĐÀO VIÊN.	: Người chứng Thứ nhì	: Nguyễn Thị Năm
	: tên, họ)	: "
	: Tuổi	: 27 ans.
	: Nghề nghiệp	: Sage femme.
	: Cư trú tại	: Phú Cường.

Làm tại : Thudaumot, ngày 2 tháng Aout năm 1948.
Phủ Cường 27 6 an nam.

Người khai, Hộ Lại, Nhân chứng,
Trần Thiên Lý. Nguyễn Thanh Quan, Trần Thị Tan,
(ký tên, Nguyễn Thị Năm.

SAO Y BẢN CHÍNH,

Phủ Cường ngày 0 tháng 9 năm 1983.

CHỦ TỊCH

Kb. Thi trấn XÃ PHU CƯỜNG

Độc lập — Tự do — Hạnh Phúc

Thị xã. Quận THỊ XÃ THỦ DẦU MỘT

hành phố, tỉnh TỈNH SÔNG BÈ

Bản sao
GIẤY KHAI SINH

56 2085

Quyền sở

[illegible]

Họ và tên	LÝ BÃ THẠC (TỰ HỖNH)		Nam, nữ NAM
Sinh ngày tháng, năm	02 - 11 - 1967 Ngày hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm Sáu mươi bảy		
Nơi sinh	Xã Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÝ KIẾN TỬ (TỰ PHƯƠNG PH	TRẦN NGỌC ANH 01 - 08 - 1948	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp		THỢ MAY	
Nơi ĐKNK thường trú		217 LỘ P. cũ xã Thạnh An, Tổ 16 phường 27 Quận Bình Thạnh, Thành phố HCM	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đồng khai	TRẦN NGỌC ANH 32 tuổi, 217 LỘ P. cũ xã Thạnh An, Tổ 16 phường 27 Quận Bình Thạnh, Thành phố HS CHÍ MINH Giấy chứng nhận số 02.0 626 259		

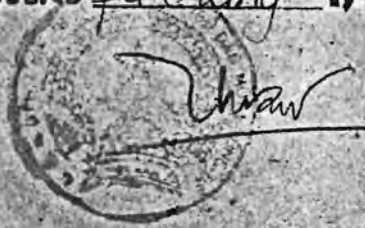
ĐĂNG KÝ NGÀY _____ THÁNG _____ NĂM _____

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 6 năm 80

78A/UBND Ph. Quíng ký tên đồng dân



Ergebenste Verehrung

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xa, Thị trấn Q. 2. 7

Thị xã, Quận Quảng Trị

Thành phố, Tỉnh 445 Quê Mình

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Sø _____

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	Lý Trang Anh Nga		Năm, nơ	1970
Sinh ngày tháng, năm	Ngày, quẻ, tháng, môt, năm chín, năm, bảy, môt. 01-01-1970			
Nơi sinh	Xã Phú Cường, Quận Châu, Tổng Bô			
Khai về cha, mẹ	CHA		ME	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lý Văn Bô 1945		Trần Ngọc Anh 1948	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Đang học tập cải tạo		Chờ may	
Nơi ĐKNK thường trú	217 Lô P cũ xã Thanh Đa		217 Lô P cũ xã Thanh Đa	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Ngọc Anh 1948 217 Lô P cũ xã Thanh Đa 020420257			

Mẫu HT3/P3

GIẤY KHẢI SINH

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	Lý Đại Đình	Nam, nữ	Nam
Sinh ngày, tháng, năm	Ngày hai tháng chín năm một nghìn chín trăm hai mươi mốt 02-09-1921		
Nơi sinh	Xã Phú Cường, Huyện Thanh, Tỉnh Bắc		
Khai về cha, mẹ	CHA	ME	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lý Kiến Đức 1945	Trần Ngọc Anh 1948	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Dạy học lớp cải tạo	Thợ may	
Nơi ĐKNK thường trú	21715 P. U. Xã Thanh Đa 020626 959		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Ngọc Anh 1948 21715 P. U. Xã Thanh Đa 020626 959		

Đăng ký ngày 1 tháng 08 năm 1980
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu



७५

TRẦN VĂN HỒNG

Thành Phố HỒ CHÍ MINH
Quận THANH MỸ TÂY. . .

---0000---

1 / 1--) AN SẠO GIẤY KHAI SINH

Năm 1975.....

Số 1441.....

Họ, tên	LÝ TRANG BÌNH HÙNG.
Gái hay trai	Gái
Ngày, tháng, năm sinh	Đại mùng tám tháng mùng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (28/11/1975)
Nơi sinh	Đã sinh trước Lập- Gia Định
Họ tên Quốc tịch người cha.	Lý Kiến Thù, Việt Nam
Họ tên Quốc tịch người mẹ.	/ Trần Ngọc Anh, Việt Nam
Chỗ ở của cha mẹ	217 Lô P cư xá Thanh Đa, Thành Mỹ Tây
Hôn thú của cha mẹ	///
Họ, tên người khai	Trần Ngọc Anh.

CHỈ CHỮ :

Làm tại Thành Mỹ Tây ngày 23 tháng 1 năm 1976

SẠO GIẤY KHAI SINH ngày 23 tháng 1 năm 1976



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH: Biên Hòa
QUẬN: Lưu Tu
XÃ: Hợp Hòa

Số hiệu: 36

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên, họ người chồng: Uy Kiến Tư lý Phương Phi
nghề-nghiep: Quân nhân
sinh ngày 27 tháng 02 năm 1945
tại: Phước Lương

cư-sở tại: Đội Tuần Gian 35
tạm-trú tại: Lý Đoàn sống 67 tuổi

Tên, họ cha chồng: Lưu Tư sống 55 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng: Trần Ngọc Anh
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ: Nội trợ
nghề-nghiep: Phu lương
sinh ngày 18 tháng 3 năm 1948
tại: Phước Lương

cư-sở tại: Phước Lương
tạm-trú tại: Trần thiện lý sống 40 tuổi

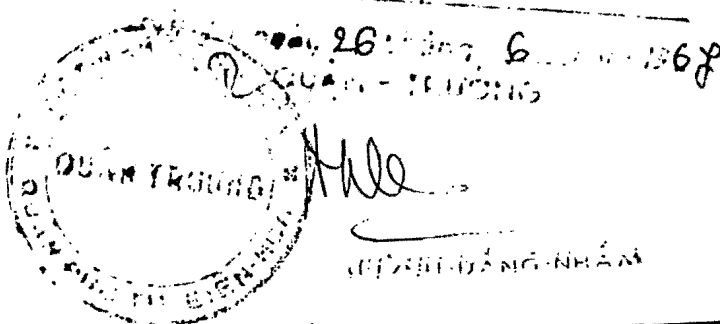
Tên, họ cha vợ: Quách thị oanh sống 37 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ: 04 tháng 11 năm 1960
(Sống chết phải ghi rõ)
Ngày cưới: Hoàng

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế: ---
ngày: --- tháng: --- năm: ---
tại: ---

Trích y bốn chánh
ngày 4 tháng 4 năm 1967

Viên chức Đội tịch,
Trần Văn Thạnh

Nhân chứng chợ Lý
ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ Hợp Hòa
ngày 26 tháng 6 năm 1968





NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646
659-6647

Telex: 248383 ATTN: MRS

August 28, 1984

USCC Reference Number 65015

ODP Bangkok IV Number -

RE: Ly Kien Tu

Dear Sir/Madam:

The paragraph(s) checked below give(s) information on your application for relatives or friends in Vietnam:

- (X) You have sent application(s) previously. Each person in the U.S. should have only one USCC Reference Number. Please retain the above-mentioned Reference Number when writing to us about your relatives in Vietnam.
- (X) Your new application has also been forwarded to the ODP Office in Bangkok under the same USCC Reference Number to update your file there.
- (X) Please notify our office in Washington and our diocesan Resettlement Office of any change of address.
- (X) After your relatives in Vietnam have secured Exit Permits (called LAISSEZ-PASSER), please send a copy to us. We will then inform ODP Bangkok so that a final review of the above-mentioned file can be conducted before putting the beneficiaries' names on the ODP Feedback List.

You may rest assured that USCC will continue to assist you in your efforts to bring your relatives or friends to this country.

Sincerely,

Mark D. Franken

Coordinator for Refugee Programs



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 65015

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: 8/8/84 Diocese of: SAN JOSEYour Name: Mr./Ms./Miss TRAN THIEN NU Phone: (Area) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Number)Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)Date of Birth: 11-24-1935 Place of Birth: BINH DUONG - VIETNAMDate of Entry to U.S. 7-24-1979 From (country or camp): MALAYSIAMy Alien Registration Number is A23-794-224 My Naturalization Certificate No. is N/ALegal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien X U.S. Citizen _____THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>LY KIEN TU</u>	<u>02-27-45 Viet Nam</u>	<u>Nephew</u>	<u>217 Lo P - Cu Xa THANH DA TP HO CHI MINH VIET NAM</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 5 (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Supervisor: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit NAVAL PATROL GROUP Last Title/Grade CAPTAIN / CHIEF OF TRAININGName/Position of Supervisor LT. COLONEL NGUYEN VIET CHIENWas time spent in re-education camp? Yes X No _____ How long? 8 years, 2 months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ to _____

(month/year) (month/year)

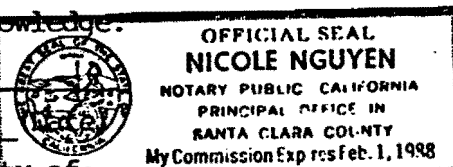
ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: nu Tran Date: 08/08/84SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 08 August 1984Signature of Notary Public Nicole Nguyen County of: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LY KIEN TU
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRAN NGOC ANH	01-8-1948	Wife
LY BA THAC	02-11-1967	Son
LY TRANG BICH NGA	01-01-1970	Daughter
LY BA VINH	02-09-1971	Son
LY TRANG BICH HONG	28-11-1975	Daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH GỬI ĐẾN HỘI
TUY Ý MUỐN GỎI HAY KHÔNG

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S
NAME (TÊN TÙ NHÂN) : LY KIEN TU
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 02 27 1945
(Tháng, Năm) (Thang) Day--(Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : M Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : M
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 217 LO P CU XA THANH DA HO CHI MINH CITY
(Địa chỉ tại VN)
: VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) YES No (Không)
: If Yes (Nếu Có) : From (Từ) : 6-25-75 To (Đến) : 8-19-83

PLACE OF RE-EDUCATION : TAN HIEP
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : TRƯỞNG BAN HUẤN LUYỆN B2 TƯ LỆNH LIÊN ĐOÀN

EDUCATION IN U.S. :
(ĐU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : ĐẠI ÚY

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : YES IV Number (số hồ sơ) : 112 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo):
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 217 LO P CU XA THANH DA QUAN BINH THANH
(Địa chỉ liên lạc
tại VN) THANH PHO HO CHI MINH VIETNAM

NAME ADDRESS OF
SPONSOR/RELATIVE : TRAN THIEN NU
(Tên, Địa chỉ Thân nhân :
hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : NEPHEW

NAME AND SIGNATURE : TRAN THIEN NU M. Tran
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, BT
của người điền đơn này)

DATE : 5/13/85

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2543 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại TÂN HIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 366 CRT

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA-TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Trình lãnh ấn văn, quyết định tha số 174/CV ngày tháng năm

của CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lý Kiến Trí Sinh năm 19 45

Các tên gọi khác

Nơi sinh Trung Quốc

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Đại úy trưởng ban huấn luyện Bộ tư lệnh liên đoàn biên

Bị bắt ngày 25/6/1975 Án phạt TTCT cảnh

Theo quyết định, ấn văn số ngày tháng năm của

Đã bị tước ấn lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm ấn lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 217 lô p cư xá Thanh Đa, Quận Bình Thạnh

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ

(Cải chế 12 tháng)

Hướng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã

Ngày tháng năm 19

Lưu trữ ngân trở phải

Của Lý Kiến Trí

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lý Kiến Trí

Lý Kiến Trí

CHUNG

XUẤT

CHANH

27

Ngày 19 tháng 08 năm 19 83
Giám thị
Phạm Ngọc Dương

Bổ quả lý quân học tập ở dưới về phía 27.

Hai nhân: Lý viên. Quê hương. Học
tập các tài liệu cũ có tài liệu trước đây.

- 1 - 01 0 -

phần 27.



Hồ - Căn - Tiền.

a. Đơn vị: Bộ Chỉ huy / Liên Đoàn Tiền Giang / Bộ Tư lệnh Hải Quân.

b. 30/4/75 đến nay, Saigon đầu hàng. (từ 28/3/75 đến 30/4/75, thì làm trưởng ban huấn luyện ở Bộ/LĐTQ thay thế thiếu tá Nguyễn Văn Đông. Chỉ huy trưởng Liên Đoàn Tiền Giang là Đại tá Nguyễn Văn Kinh.

c. Sau khi tốt nghiệp trường Bộ Binh rồi Đại tá được mang cấp chuẩn úy, thì được tuyển sang ngạch Tiền Giang nên được đi học khóa 3 Trung Đợt trưởng Ban huấn luyện Trung Tâm huấn luyện Tiền Giang. Từ 1/4/1966 thì là chuẩn úy Trung Đợt trưởng Ban huấn luyện 35 Tiền Giang tại Căn cứ Bình Hòa, do Trung úy Ngô Văn Khoa trực làm Đ. Đại Đ. 35 / Tiền Giang đặt thuộc quyền chỉ huy của Tiểu khu trưởng Bình Hòa (Trung tá Lê Văn Hải). Đại Đ. 35 / TG được Tiểu khu trưởng kiêm tỉnh trưởng Bình Hòa bổ trí cho các giờ an ninh mặt sông cho Trung Đ. 48 thuộc Sư Đoàn 8 Bộ Binh và Bộ Chỉ huy Quân Tân Uyên, đồng thời bảo vệ an ninh mặt sông cho Tiểu khu Bình Hòa (cho dân). Đại Đ. 35 / TG cũng thường phối hợp hành quân với Bộ Binh, hỗ trợ tổng tấn công, chuyển chỗ ở tiếp tế cho

các đơn vị dọc bờ sông thuộc tỉnh Bình Hòa. Đó, Quận trưởng Tân Uyên là thiếu tá Giản, Trung Đ. trưởng 8/18 là Trung tá Dư Văn Túc, Tiểu khu trưởng Bình Hòa là Trung tá Văn Hữu Đ.

Đến 7/1968, thì chuyển chuyển về Trung Tâm huấn luyện Tiền Giang (ở Bình Hòa, Quận 9 Saigon) làm huấn luyện viên, thiếu úy trưởng toàn huấn luyện nhân dân tự vệ. Từ tháng 11 cùng năm, làm trưởng Tiểu ban nghiên cứu huấn luyện, đến 1969 làm trưởng ban điều hành huấn luyện (Trung úy), ~~chức vụ này mãi đến 28/3/75~~. (Đại úy nhiệm chức từ 01-01-1973, Đại úy thực thi từ 01 tháng 10 - 1973).

Chỉ huy trưởng của Trung Tâm huấn luyện, Tiền Giang là Trung tá Nguyễn Việt Chiến. Ông này làm chỉ huy trưởng từ lúc còn Đại úy (1968) đến Trung tá (1973) ~~đến 28/3/1975~~ thì chuyển lên Bộ Chỉ huy / Liên Đoàn Tiền Giang làm trưởng ban huấn luyện.

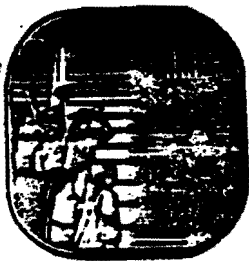
1. không có.

2. Học tập cải tạo 8 năm 6 tháng (từ 25/6/75 đến 19-8-1983) (giấy ra trại đính kèm)

f. không có.

g. không mặt thiết nhưng có ở Văn Mỹ.

Section III IX X không có.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BOARD OF DIRECTORS

KHUẾ MINH THO
TRẦN KIM QUANG, MS
NGUYỄN QUÂN CAO
TRẦN NGỌC DUNG, MA
MIS LÊ VĂN HÙNG
NGUYỄN QUÂN CAO
TRẦN THỊ THUẬN
HUYỀN KIM CH
TRẦN THỊ THUẬN
HUYỀN KIM CH
QUANG MỸ LINH SOLANG

BAN CHẤP HÀNH T.U. EXECUTIVE BOARD

KHUẾ MINH THO
PRESIDENT
TRẦN KIM QUANG, MS
VICE-PRESIDENT
NGUYỄN QUÂN CAO
VICE-PRESIDENT
TRẦN NGỌC DUNG, MA
SECRETARY GENERAL
NGUYỄN QUÂN CAO
DEPUTY SECRETARY
TRẦN THỊ THUẬN
TREASURER
HUYỀN KIM CH
DEPUTY TREASURER

Cố Vấn Đoàn ADVISORY COMMITTEE

QUANG MỸ LINH SOLANG, EME

Ngày 5 tháng 5 năm 1985

Thưa Ông/Bà: *Cố Trần Văn Hùng*

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam có nhận được thư và hồ-sơ của Ông/Bà xin đoàn-tụ gia-díhnh cho thân-nhân. Chúng tôi thành-chật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin-cưỡng và hướng-ứng hoạt-dộng của Hội trong công-tác phân-dao đã được thấy thân-nhân chúng ta sớm được đoàn-tụ với gia-díhnh.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh-sách của quý thân-nhân hiện còn bị giam cầm hay đã được tự-do và cùng gia-díhnh muốn rời Việt Nam theo chương trình Ra Đi Trật Tự (Orderly Departure Program) đề-nạp cho có-quan có thẩm-quyền hậu nguyên-vọng của Ông/Bà sớm được kết-quả tốt-dẹp. Trong trường-hợp Ông/Bà chưa lập hồ-sơ cho thân-nhân để được đoàn-tụ gia-díhnh, xin Ông/Bà điền chi-tiết lý-lịch trong các mẫu đính kèm và gửi đến chúng tôi. Đồng thời, chúng tôi cũng đề-nghị Ông/Bà tiếp-xúc với có-quan thiện-nguyên địa-phương để xúc-tiến thủ-tục lập hồ-sơ qua chương-trình Ra Đi Trật-Tự. Nếu Ông/Bà đã nộp đơn, xin Ông/Bà gửi đến Hội chúng tôi bản sao mẫu đơn nộp qua chương-trình này.

Vì lý-do Hội hoạt-dộng có tính-cách tự-nguyên, xin Ông/Bà mỗi khi gửi thư hay hồ-sơ đến Hội, vui lòng đính kèm một phong bì có dán tem để tiện việc phúc đáp.

Tiếp đây, Hội cũng gửi đến Ông/Bà bản sao bức thư của Tổng-Trưởng Ngoại-Giao Hoa-Kỳ đã gửi đến Hội về vấn-đề tù-nhân chính-trị và chương-trình Ra Đi Trật-Tự Đoàn-Tụ Gia-Đíhnh.

Trân-trọng chào Ông/Bà.

Kính thư,

Bà Khuế Minh Tho
Chủ Tịch

Thưa Bà,

*Thư bà điền lý lịch
Quý thân nhân hiện mẫu đơn
thư kèm danh cho Political
Prisoner, gửi. Hãy điền đơn
gửi trong đơn - Đồng thời xin làm
lưu & bản sao gửi cho Hội
cũng nộp tại địa phương để
Hội lúc điền thư trực tiếp Bộ Ngoại Giao.*

RECEIVED
APR 27 1985

San Jose 4-23-85

Kính gửi bà chủ tịch,

Đầu thư tôi xin kính chúc bà cùng toàn thể nhân viên trong hội được dồi dào sức khỏe, luôn gặp nhiều may mắn.

Tôi tên là TRẦN THIÊN NỮ có làm giảng viên đoàn tụ với gia đình cháu gái gọi tôi bằng cô và cũng là mẹ nuôi. Chồng cháu trước kia là quân nhân cấp bậc Đại úy Hải quân đã đi học cải tạo hơn 8 năm từ ngày 25-6-1975 đến ngày 19-8-1983 mới được trả tự do, tên cháu rể tôi là LÝ TIẾN TỬ.

Tôi có từng đơn xin bảo lãnh tổng cộng là 6 người và được USCIS cấp số 65015, tôi cũng có gửi qua Thái Lan để xin nhập cảnh nhưng đến nay hơn 1 năm 04 tháng vẫn chưa có số IV. Tôi mới gửi tất cả hồ sơ của cháu đến HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ thì được thư của bà bảo bổ túc thêm một số giấy tờ cần thiết và tôi cũng đã nộp xong, nhưng vẫn chưa nghe thấy chi cả. Hơn tuần trước tôi được thư của cháu bảo rằng đã được trả quyền công dân hết hạn quân chủ rồi. Tôi thiết tha mong nhờ bà cùng nhân viên trong hội cố gắng giúp đỡ sớm, vì có người cũng ở trong dạng như gia đình cháu tôi họ đã có số IV từ lâu. Nếu có điều chi thiếu sót xin bà chỉ dạy cho vì đã hơn 10 tháng ở Thái Lan vẫn chưa có số IV về, cháu tôi mong đợi từng ngày và cũng đã khiêu nại.

RECEIVED
APR 11 1984

đến BANG KOK THAILAN nhưng vẫn in hời.

Một lần nữa tôi kính mong bà ứng toàn thi nhân viên trong hội giúp đỡ đùm, ơn này chúng tôi không bao giờ quên.

Kính chúc bà cùng nhân viên trong hội luôn gặp mọi an lành.

Nay kính,

TRẦN THIÊN NỮ.

1. TRAN NGOC ANH

2. LY TIEN TU

3. LY BA THAO

4. LY BA VINH

5. LY TRANG BICH NGA

6. LY TRANG BICH HONG

ĐỊA CHỈ VIỆT NAM

217 LÔ P CỬ XÁ THANH ĐÀ F27 QUẬN BÌNH THẠNH

THÀNH THỐ HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

~~TH~~

FROM: TRAW THIEU NU



TO: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA. 22205

FROM: TRAN THIEN NU.

FIRST CLASS

TO: HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI

P.O. BOX 5435, ARLINGTON

VA 22205-0635

FIRST CLASS



LÝ KIẾN TỬ

Sinh 27-2-1945

TRẦN NGỌC ANH

Sinh 01-8-1948

LÝ BÁ THẠC

2-11-1967

217 LỘ P cx Thanh Đa
F27 Q Bình Thạnh

LÝ TRANG BÍCH DRA

Sinh 01-1-1970

LÝ BÁ VINH

Sinh 02-9-1971

LÝ TRANG BÍCH HOÀNG

Sinh 28-11-1975

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Lý Kiến Tú

— Card

✓ Thở bộ túc, cảm ơn

5/9/86

— Giấy ra trại

— Cấp bằng, huy chương

— Hồ sơ đầy đủ (Thở đủ hồ sơ)

— Computer

- Các thủ khác :

— Mẫu D

— ODP list

— Labels

— Folder

— Hồ sơ cần xerox

— Hồ sơ đã chuyển ODP
ngày _____